

Chỉ số chiều cao của học sinh tiểu học quận Sơn Trà

Hôm nay tôi xin tiếp tục giới thiệu về chỉ số chiều cao trung bình của học sinh tiểu học Quận Sơn Trà:

Quận Sơn Trà được thành lập từ tháng 01/1997, có vị trí khá đặc biệt trên bản đồ thành phố Đà Nẵng, ngăn cách với quận Hải Châu bằng một con sông về phía Tây, phía Nam giáp quận Ngũ Hành Sơn, phía Đông và Bắc giáp biển Đông. Diện tích là 60,78 km², chiếm 4,84% diện tích toàn thành phố. Dân số 173.455 người (2018), chiếm 14,62% dân số toàn thành phố. Quận Sơn Trà có vị trí quan trọng về kinh tế, có cảng biển Tiên Sa là cửa khẩu quan hệ kinh tế quốc tế không chỉ của thành phố Đà Nẵng mà của cả khu vực miền Trung, Tây Nguyên và các nước Lào, đông bắc Thái Lan, Myanma.

Học sinh tiểu học quận Sơn Trà phân bố trên 15 trường tiểu học, trong đó có nhiều trường mới thành lập. Chiều cao trung bình của học sinh tiểu học trên địa bàn quận phát triển tương đối đồng đều và đa số đạt trên mức chuẩn. Tiến hành đo chiều cao trên 388 học sinh nam và 311 học sinh nữ ở lứa tuổi từ 6 đến 10 cho kết quả ở bảng 2.6 và bảng 2.7.

Bảng 2.6 So sánh chỉ số chiều cao của học sinh tiểu học quận Sơn Trà và chiều cao trẻ em Việt Nam cùng lứa tuổi

(Đối với Nam)

Nam – Sơn Trà	Trung bình (cm)	Độ lệch chuẩn	Trung bình trẻ em Việt Nam (2001) (cm)	Độ lệch chuẩn TKhảo	t tính	t bảng	P
Lớp 1 – 6 tuổi	121.0	4.76	113.69	6.218	13.378	3.291	0.001
Lớp 2 – 7 tuổi	123.0	5.47	118.56	5.701	7.214	3.291	0.001
Lớp 3 – 8 tuổi	131.1	5.02	123.78	6.308	11.898	3.291	0.001

Lớp 4 – 9 tuổi	135.0	6.36	128.49	6.250	8.421	3.291	0.001
Lớp 5 – 10 tuổi	138.9	6.12	132.82	6.582	8.601	3.291	0.001

Nhận xét: Chỉ số phát triển chiều cao tốt, chiều cao trung bình lớn hơn chiều cao trung bình của trẻ em Việt Nam cùng lứa tuổi. Chiều cao vượt chuẩn lớn, từ 4.4 đến 7.31 cm. Sự khác biệt có ý nghĩa ở ngưỡng xác suất $P= 0.001$ với chỉ số $t_{\text{tính}} \geq 7.214$ lớn hơn rất nhiều so với $t_{\text{bảng}}=3.291$.

Bảng 2.7 So sánh chỉ số chiều cao của học sinh tiểu học quận Sơn Trà và chiều cao trẻ em Việt Nam cùng lứa tuổi

(Đối với Nữ)

Nữ – Sơn Trà	Trung bình (cm)	Độ lệch chuẩn	Trung bình trẻ em Việt Nam (2001) (cm)	Độ lệch chuẩn TKhảo	t tính	t bảng	P
Lớp 1 – 6 tuổi	120.7	5.79	113.14	6.835	9.987	3.291	0.001
Lớp 2 – 7 tuổi	122.7	5.76	117.81	5.879	6.762	3.291	0.001
Lớp 3 – 8 tuổi	130.0	4.96	123.37	6.016	10.679	3.291	0.001
Lớp 4 – 9 tuổi	135.8	7.95	128.27	6.965	7.275	3.291	0.001

Lớp 5 – 10 tuổi	141.6	7.23	133.88	7.097	8.480	3.291	0.001
----------------------------	--------------	-------------	---------------	--------------	--------------	--------------	--------------

Nhận xét: Chỉ số phát triển chiều cao tốt, chiều cao trung bình lớn hơn chiều cao trung bình của trẻ em Việt Nam cùng lứa tuổi. Chiều cao vượt chuẩn lớn, từ 4.89 đến 7.72 cm. Sự khác biệt có ý nghĩa ở ngưỡng xác suất $P= 0.001$ với chỉ số $t_{\text{tính}} \geq 6.762$ lớn hơn rất nhiều so với $t_{\text{bảng}}=3.291$.

Chủ Nhiệm đề tài
ThS. Lê Đức Trọng